TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/DS-PT
Ngày: 25-3-2019.
V/v tranh chấp thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Đồng;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng; bà Võ Thị Hồng Mai;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Sự - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLPT-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2019, về "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 44/2018/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018, của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 59/2019/QĐ-PT ngày 25 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Thị A, sinh năm 1964, cư trú tại: Ấp Tân Đ, xã S, Huyện D, tỉnh T, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1987, cư trú tại: Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh T, vắng mặt do bà A đã hủy việc ủy quyền.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Văn T5, sinh năm 1966, cư trú tại: Ấp Thuận B, xã T, Huyện D, Tỉnh T, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hồ Thị T1, sinh năm 1971, cư trú tại: Ấp Thuận B, xã T, Huyện D, Tỉnh T, có mặt.

+ Bà Hồ Ngọc T2, sinh năm 1973, cư trú tại: Phường H, Quận J, Thành phố H, có mặt.

+ Bà Hồ Thị T3, sinh năm 1977, cư trú tại: Ấp Cẩm A, xã Cẩm G, huyện G, tỉnh T, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1, bà T2, bà T3: A Anh Trần Quốc

T, sinh năm 1987, cư trú tại: Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh T, vắng mặt do bà T1, bà T2, bà T3 đã hủy việc ủy quyền.

Người kháng cáo: Bà Hồ Thị A là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Hồ Thị A và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của bà A là anh Trần Quốc T trình bày:

Cha, mẹ của bà A là cụ Hồ Văn T4 và cụ Hà Thị L có 05 người con chung gồm: Hồ Thị A, Hồ Thị T1, Hồ Ngọc T2, Hồ Thị T3 và Hồ Văn T5.

Ngày 23-7-2014, cụ T4 và cụ L lập di chúc, nội dung là để lại ngôi nhà cấp 4 trên phần đất 351 m^2, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H05453 ngày 07-3-2008 và 912 m^2 đất lúa, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H07706 ngày 09-12-2009 cho con trai là Hồ Văn T5 được toàn quyền sử dụng, định đoạt. Di chúc có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Cụ T4 chết vào ngày 05-10-2014, ông T5 không nhận tài sản theo di chúc mà để cho cụ L tiếp tục sở hữu.

Ngày 17-4-2015, cụ L cùng bà A, bà T1, bà T2, bà T3, ông T5 lập " Văn bản phân chia tài sản thừa kế", có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, nội dung giao 02 phần đất theo 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho cụ L hưởng.

Ngày 10-7-2017, cụ L chết, không để lại di chúc, di sản thừa kế của cụ L để lại chưa được phân chia. Ông T5 mang di chúc mà cụ T4 và cụ L đã lập ngày 23-7-2014 đi làm thủ tục hưởng thừa kế theo di chúc và đã sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cụ T4 và cụ L không có con riêng, con nuôi; cha mẹ của cụ T4 và cụ L đã chết. Bà A yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ L để lại thành 05 phần bằng nhau cho bà A, bà T1, bà T2, bà T3 và ông T5.

Ngôi nhà cấp 4 đã hư, ông T5 vỡ bỏ xây nhà khác nên bà A chỉ yêu cầu chia đất.

Bị đơn ông Hồ Văn T5 trình bày:

Ông thống nhất với bà A về những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ T4 và cụ L.

Khi còn sống, cụ T4, cụ L đã chia đất cho các con gồm: Bà A, bà T1, bà T2, bà T3 và ông. Riêng nhà, đất cất nhà, đất ruộng đang tranh chấp thì cụ T4 và cụ L di chúc cho riêng ông, ông đã làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không chấp nhận chia.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Hồ Thị T1, bà Hồ Ngọc T2, bà Hồ Thị T3 do anh Trần Quốc T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Thống nhất theo yêu cầu của bà A, yêu cầu ông T5 chia di sản thừa kế theo quy định pháp luật thành 05 phần bằng nhau.

Tài sản tranh chấp qua đo đạc, thẩm định giá như sau:

- Diện tích 343 m^2 đất, trong đó có 100 m^2 đất ở nông thôn (ONT), 343 m^2 đất hàng năm khác (HNK), thuộc thửa 196, tờ bản đồ 56, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS03361 ngày 14-9-2017, do Sở Tài nguyên và Môi trường Tây Ninh cấp, ông Hồ Văn T5 đứng tên. Giá trị 667.261.000 đồng.

Tài sản trên đất là 01 ngôi nhà cấp 4A của ông T5; một số cây ăn trái do ông T5 trồng.

- Diện tích 1.060 m^2 đất trồng lúa, thuộc thửa 433, tờ bản đồ 24, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS03362 ngày 14-9-2017, do Sở Tài nguyên và Môi trường Tây Ninh cấp, ông Hồ Văn T5 đứng tên. Giá trị 1.664.200.000 đồng (1.570.000 đồng/1 m^2), đất đang để trống.

Tài sản do ông T5 đang quản lý, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông T5 đang giữ.

Bản án Dân sự sơ thẩm số: 44/2018/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018, của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh quyết định.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị A và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Hồ Thị T1, bà Hồ Ngọc T2, bà Hồ Thị T3 về việc yêu cầu ông Hồ Văn T5 chia di sản thừa kế của cụ Hà Thị L.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04 tháng 12 năm 2018, bà Hồ Thị A kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông T5 đưa ra một giấy viết tay, nội dung: Bà T2 mượn của cụ T4 và cụ L 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng, thời hạn trả 05 năm, trả lãi mỗi năm một lần, tính theo lãi suất Ngân hàng. Yêu cầu bà T2 trả để chia thừa kế.

Bà T2 thừa nhận có vay và có ghi giấy nợ nhưng đã trả bằng hình thức chi phí điều trị bệnh cho cụ T4 và cụ L, tương đương với tiền nợ, không chấp nhận trả để chia thừa kế.

Bà A, bà T1, bà T3 thống nhất theo ý kiến của bà T2, nợ không còn, không yêu cầu bà T2 trả để chia.

Sau khi thỏa thuận tại phiên tòa, bà A, bà T1, bà T3, bà T2, ông T5 đã thống nhất chia di sản thừa kế của cụ T4 và cụ L như sau:

- Chia cho ông T5 được sử dụng diện tích đất 343 m^2, thửa 196, tờ bản đồ 56, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS03361 ngày 14-9-2017, do ông T5 đứng tên, giá trị 667.261.000 đồng. Ngôi nhà cấp 4A và cây trồng trên đất là của ông T5, ông T5 được tiếp tục sở hữu.

- Đối với phần đất trồng lúa diện tích 1.060 m^2, thửa 433, tờ bản đồ 24, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS 03362 ngày 14-9-2017, do ông Hồ Văn T5 đứng tên, thống nhất chia như sau:

+ Ông T5 được tiếp tục sử dụng 247,6 m^2, tứ cận: Đông giáp thửa 33 dài 5 m; Tây giáp đường 784 dài 5 m; Nam giáp phần đất chia cho bà A, bà T1, bà T2, bà T3 dài 49,57 m; Bắc giáp thửa 432 dài 49,6 m. Giá trị 388.732.000 đồng.

+ Bà Hồ Thị A, bà Hồ Thị T1, bà Hồ Ngọc T2, bà Hồ Thị T3 được sử dụng chung diện tích 812,4 m^2, tứ cận: Đông giáp thửa 33 dài 17,21 m; Tây giáp đường 784 dài 15,61 m; Nam giáp thửa 434 dài 49,44 m; Bắc giáp phần đất chia cho ông T5 dài 49,57 m. Giá trị 1.275.468.000 đồng.

Đất ông T5 đang quản lý, ông T5 có nghĩa vụ giao cho bà A, bà T1, bà T2, bà T3.

- Ông T5, bà A, bà T1, bà T3 không tranh chấp, không yêu cầu bà T2 phải trả số tiền 500.000.000 đồng mà bà T2 đã nợ cụ T4 và cụ L theo giấy nợ ghi ngày 18-6-2009.

- Bà A tự nguyện chịu 7.500.000 đồng chi phí đo đạc, định giá đất tranh chấp.

- Về án phí: Các đương sự yêu cầu Hội đồng xét xử tính theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tại phiên tòa các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau, sự thỏa thuận phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hồ Văn T5 nại ra số tiền 500.000.000 đồng bà Hồ Ngọc T2 nợ cụ Hồ Văn T4 và cụ Hà Thị L, theo giấy nợ ghi ngày 18-6-2009. Tuy chưa được giải quyết ở giai đoạn xét xử sơ thẩm nhưng các đương sự thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu bà T2 phải trả số tiền này để chia thừa kế nên ghi nhận.

[2] Đối với tài sản là 02 phần đất, bà Hồ Thị A, bà Hồ Thị T1, bà Hồ Ngọc T2, bà Hồ Thị T3 và ông Hồ Văn T5 đã thỏa được với nhau, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về chi phí tố tụng khác: Bà Hồ Thị A tự nguyện chịu 7.500.000 đồng chi phí đo đạc, định giá tài sản tranh chấp nên ghi nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm:

- Ông Hồ Văn T5 phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với giá trị tài sản được chia, theo quy định tại khoản 7 Điều 26 và khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, cụ thể là: Tổng giá trị tài sản ông T5 được chia là 1.055.993.000 đồng ông T5 phải chịu 36.000.000 đồng + 7.680.000 đồng (3% phần vượt quá 800.000.000 đồng) = 43.680.000 đồng.

- Bà Hồ Thị A, bà Hồ Thị T1, bà Hồ Ngọc T2, bà Hồ Thị T3 được chia tài sản có giá trị 1.275.468.000 đồng nên phải chịu 36.000.000 đồng + 14.264.000 đồng (3% phần vượt quá 800.000.000 đồng) = 50.264.000 đồng.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bà Hồ Thị A phải chịu 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số: 44/2018/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018, của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của bà Hồ Thị A, ông Hồ Văn T5, bà Hồ Thị T1, bà Hồ Ngọc T2, bà Hồ Thị T3 về việc chia thừa kế tài sản của cụ Hồ Văn T54 và cụ Hà Thị L để lại, cụ thể như sau:

2.1. Ông Hồ Văn T5:

- Được sử dụng diện tích 343 m^2 đất ở nông thôn và đất trồng cây hàng năm khác, thuộc thửa 196, tờ bản đồ 56, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS03361 ngày 14-9-2017, do ông Hồ Văn T5 đứng tên, tọa lạc tại ấp Thuận B, xã T, Huyện D, Tỉnh T, giá trị 667.261.000 đồng.

Ngôi nhà cấp 4A và cây trồng trên đất là của ông T5 không phải là di sản, ông T5 được tiếp tục sở hữu.

- Được sử dụng 247,6 m^2 đất trồng lúa, thuộc thửa 433, tờ bản đồ 24, Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS 03362 ngày 14-9-2017, do ông Hồ Văn T5 đứng tên, tọa lạc tại ấp Thuận B, xã T, Huyện D, Tỉnh T, tứ cận: Đông giáp thửa 33 dài 5 m; Tây giáp đường 784 dài 5 m; Nam giáp phần đất chia cho bà A, bà T1, bà T2, bà T3 dài 49,57 m; Bắc giáp thửa 432 dài 49,6 m. Giá trị 388.732.000 đồng. Tài sản hiện ông T5 đang quản lý (có trích lục bản đồ kèm theo bản án).p

2.2. Bà bà Hồ Thị A, bà Hồ Thị T1, bà Hồ Ngọc T2, bà Hồ Thị T3 được sử dụng chung diện tích 812,4 m^2 đất trồng lúa, thuộc thửa 433, tờ bản đồ 24, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS 03362 ngày 14-9-2017, tứ cận: Đông giáp thửa 33 dài 17,21 m; Tây giáp đường 784 dài 15,61 m; Nam giáp thửa 434 dài 49,44 m; Bắc giáp phần đất chia cho ông T5 dài 49,57 m. Giá trị 1.275.468.000 đồng.

Đất ông Hồ Văn T5 đang quản lý, ông Hồ Văn T5 có nghĩa vụ giao cho bà Hồ Thị A, bà Hồ Thị T1, bà Hồ Ngọc T2, bà Hồ Thị T3.

2.3. Ghi nhận ông Hồ Văn T5, bà Hồ Thị A, bà Hồ Thị T1, bà Hồ Thị T3 không tranh chấp, không yêu cầu bà Hồ Ngọc T2 phải trả số tiền 500.000.000 đồng mà bà T2 đã nợ cụ Hồ Văn T54 và cụ Hà Thị L theo giấy nợ ghi ngày 18-6-2009.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án.

3. Về chi phí tố tụng khác: Ghi nhận bà Hồ Thị A tự nguyện chịu 7.500.000 (bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng tiền chi phí đo đạc, định giá đất tranh chấp, đã nộp xong.

4. Về án phí:

4.1. Án phí sơ thẩm:

- Ông Hồ Văn T5 phải chịu 43.680.000 (bốn mươi ba triệu, sáu trăm tám chục nghìn) đồng.

- Bà Hồ Thị A, bà Hồ Thị T1, bà Hồ Ngọc T2, bà Hồ Thị T3 phải chịu 50.264.000 (năm chục triệu, hai trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng, được trừ vào 2.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Hồ Thị A đã nộp theo Biên lai thu số: 0010600 ngày 29-5-2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, số tiền còn lại bà Hồ Thị A, bà Hồ Thị T1, bà Hồ Ngọc T2, bà Hồ Thị T3 phải nộp là 47.514.000 (bốn mươi bảy triệu, năm trăm mười bốn nghìn) đồng.

4.2. Án phí phúc thẩm: Bà Hồ Thị A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0011150 ngày 05-12-2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- TAND huyện DMC;
- Chi cục THADS huyện DMC;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Đồng

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Đồng